

Bản án số: 156/2022/KDTM-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng đại lý

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2020/KDTM-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đại lý” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 738/2022/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt Mỹ; Trụ sở: 101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Thị Bé Chi và bà Cao Thị Kim Thúy (Giấy ủy quyền ngày 27/9/2022) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH thương mại Thành Thành An; Trụ sở: Thôn Ân Niên, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Thuận – giám đốc; Địa chỉ: Thôn Ân Niên, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Bé Chi trình bày:

Ngày 01/04/2019, Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My (sau đây gọi tắt là Công ty Việt My) đã ký kết với Công ty TNHH thương mại Thành Thành An (sau đây gọi tắt Công ty Thành Thành An) thỏa thuận phân phối số 36/VMG-GT/2019-2022 về việc bán hàng hóa của Công ty Việt My. Hai bên có mối quan hệ pháp luật là đại lý thương mại trong đó Bên Giao đại lý (Công ty Việt My) và Bên đại lý (Công ty Thành Thành An). Hiệu lực từ ngày 01/04/2019 đến hết ngày 31/03/2022. Theo đó nội dung thỏa thuận Công ty Việt My sẽ chuyển một số lượng hàng hóa về kho Công ty Thành Thành An và Thành Thành An thực hiện bán trọn vẹn một khối lượng hàng hóa cho Công ty Việt My trong địa bàn Phú Yên. Căn cứ số lượng hàng hóa nhập về kho theo nguyên tắc “nhập trước, xuất trước” Thành Thành An sẽ có những đơn đặt hàng hóa vào các đợt đặt hàng để đáp ứng số lượng hàng bán ra thị trường. Công ty Thành Thành An bán hàng sẽ được hưởng chiết khấu hoa hồng và hưởng các chương trình khuyến mãi của Công ty Việt My. Tiền hàng hóa sau khi bán sẽ được chuyển về định kỳ cho Việt My mỗi tháng 2 đợt. Công ty Thành Thành An sẽ nộp cho Công ty Việt My số tiền đối ứng tạm thời là 100.000.000 đồng để chứng minh khả năng, năng lực tài chính để kinh doanh phân phối các sản phẩm của Công ty Việt My. Hàng tháng ngoài doanh số bán hàng được hưởng từ chiết khấu hoa hồng, hàng khuyến mãi tặng kèm không tính tiền thì Công ty Thành Thành An sẽ được hưởng 0.5% tiền phí từ số tiền đối ứng nộp tạm nộp cho Công ty Việt My (tương ứng 500.000 đồng). Giữa hai bên làm việc thông qua phần mềm hệ thống quản lý, phần mềm trên sẽ quản lý được số lượng hàng đưa xuống kho, số lượng hàng bán ra của hai bên (Gọi là báo cáo nhập xuất tồn - NXT).

Theo thỏa thuận hàng tháng đơn hàng sẽ được giao cho chanh xe là đơn vị vận chuyển. Đơn vị vận chuyển sẽ giao cho Công ty Thành Thành An, cuối mỗi tháng hai bên sẽ tiến hành đối soát công nợ hàng hóa tồn và tiền bán với nhau. Theo bảng đối soát hàng tồn kho có ký kết giữa bà Thuận đại diện Công ty Thành Thành An và Công ty Việt My thì số lượng tồn cuối vào tháng 8/2019 là 8.067 sản phẩm. Thành tiền là 298.984.588 VNĐ được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Do cuối tháng 8/2019 hai bên đã đối chiếu chốt số lượng tồn chốt ở tháng

8/2019 nên tháng 9/2019 Việt My tiếp tục giao hàng xuống kho của Thành Thành An. Tồn đầu tháng 9 được chuyển từ tháng 8 sang là 8.067 sản phẩm. Số lượng Việt My giao về kho Thành Thành An vào tháng 09/2019 là 7.980 sản phẩm. Ngày 05/9/2019 Công ty Thành Thành An đã chuyển trả số tiền hàng đã chốt của tháng 8 cho Công ty Việt My. Trong tháng 9 Thành Thành An bán 3.262 sản phẩm hàng bán và 938 sản phẩm khuyến mãi (không tính tiền). Tiền bán hàng là 46.237.000 VNĐ. Cuối tháng 9 đối chiếu là tồn cuối kho tháng 9 bằng cách lấy tồn đầu (8.067) + hàng giao xuống (7.980) – hàng bán ra (bao gồm 3.262 sản phẩm hàng bán và 938 sản phẩm khuyến mãi) thì cuối tháng 9 chốt số liệu tồn tại kho Thành Thành An là 11.847 sản phẩm. Thành tiền là 467.210.588 VNĐ được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Tháng 10 năm 2019 do Thành Thành An không ký đối soát tháng 09/2019 nên Công ty Việt My không giao hàng về kho Thành Thành An nữa. Tồn đầu tháng 10/2019 được chuyển từ tháng 9/2019 sang là 11.847 sản phẩm. Trong tháng 10 Thành Thành An bán 910 sản phẩm hàng bán và 360 sản phẩm khuyến mãi (không tính tiền). Tiền bán hàng là 30.074.000 VNĐ. Cuối tháng 10 đối chiếu là tồn cuối kho tháng 10 bằng cách lấy tồn đầu (11.847) + hàng giao xuống (0) – hàng bán ra (bao gồm 910 sản phẩm hàng bán và 360 sản phẩm khuyến mãi) thì cuối tháng 10 chốt số liệu tồn tại kho Thành Thành An là 10.587 sản phẩm. Thành tiền là 413.803.288VNĐ được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Đến ngày 14/10/2019 Công ty Việt My căn cứ hành vi vi phạm không chuyển tiền bán hàng của Thành Thành An nên đã thông báo chấm dứt thỏa thuận phân phối và không giao hàng về kho Thành Thành An nữa. Tồn đầu tháng 11/2019 được chuyển từ tháng 10/2019 sang là 10.587 sản phẩm. Trong tháng 11 Thành Thành An bán 5 sản phẩm hàng bán và 5 sản phẩm khuyến mãi (không tính tiền). Tiền bán hàng là 185.000 đồng. Cuối tháng 11 đối chiếu là tồn cuối kho tháng 11 bằng cách lấy tồn đầu (10.587) + hàng giao xuống (0) – hàng bán ra (bao gồm 5 sản phẩm hàng bán và 5 sản phẩm khuyến mãi) thì cuối tháng 11 chốt số liệu tồn tại kho Thành Thành An là 10.577 sản phẩm. Thành tiền là 413.323.288VNĐ được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Căn cứ theo thỏa thuận tại Điều 17 về chấm dứt thỏa thuận, Công ty Việt My đã thông báo đến Công ty Thành Thành An các nội dung: Ngày 14/10/2019, căn cứ hành vi vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận là Thành Thành An không chuyển thanh toán tiền hàng hóa đúng thời hạn, Công ty Việt My đã gửi thông báo số 516/10/2019/TB về việc đơn phương chấm dứt thỏa thuận và thanh lý hàng hóa Nhà phân phối đồng thời yêu cầu Thành Thành An chuyển số lượng hàng hóa

tồn kho về kho Công ty Việt My và hoàn tất số tiền công nợ Thành Thành An thiếu Việt My.

Theo thoả thuận hai bên đã thống nhất khi thỏa thuận chấm dứt thì việc giải quyết chấm dứt được thực hiện bởi một trong các công việc là “Bên B bàn giao hàng hóa tồn kho trên phần mềm hệ thống của Bên B tại kho của đơn vị được bên A chỉ định nhận hàng và biên bản bàn giao hàng hóa, bảng tất toán thanh lý gửi về cho bên A bằng mail...” Vì vậy, trong nội dung thông báo số 516/10/2019/TB ngày 14/10/2019 Việt My cũng đã nêu rõ yêu cầu Thành Thành An chuyển hàng hóa tồn kho về Kho tổng Công ty Việt My tại Lô A Cụm CN Nhơn Trạch, Xã Vĩnh Thanh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai để hai bên tiến hành đối chiếu hàng hóa. Tiếp đó, trong những công văn số 226/CV/2019 tiếp theo ngày 05/12/2019 và công văn số 77/12/2019/CV ngày 31/12/2019 giải quyết những phản hồi của Thành Thành An, Việt My đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu Công ty Thành Thành An thực hiện đúng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết nhưng không nhận được sự hợp tác giải quyết triệt để của Công ty Thành Thành An.

Tiếp đó từ ngày 19/06/2020 đến 30/06/2020, Công ty Việt My đã có thiện chí giải quyết cử Bà Bùi Thị Hồng Nha – Kế toán chi nhánh Phú Yên đến kiểm kê hàng hóa tồn kho tại Công ty Thành Thành An để làm cơ sở giải quyết chấm dứt thỏa thuận phân phối. Tuy nhiên, Việt My không nhận được sự hợp tác của Thành Thành An, phía công ty đã không cho kiểm kê hàng tồn kho để đối chiếu công nợ và hàng hóa tồn kho như thỏa thuận hai bên đã ký kết.

Ngày 29/07/2020, Việt My đã có công văn số 657/2020/TB-VMG về việc giải quyết thanh lý thỏa thuận phân phối và xác nhận nợ; nội dung nêu rõ trong vòng 7 ngày kể từ khi Thành Thành An nhận được văn bản, Việt My sẽ thực hiện theo đúng thỏa thuận cam kết giữa hai bên rằng nếu Thành Thành An không chuyển trả số hàng tồn kho về công Việt My để tiến hành đối chiếu công nợ, rà soát tồn kho thì Việt My sẽ căn cứ vào số liệu trên hệ thống phần mềm báo cáo xuất nhập tồn để làm cơ sở giải quyết tranh chấp này căn cứ theo thỏa thuận “...Các bên có thời gian 7 (bảy) ngày làm việc để đối chiếu rà soát số liệu trong trường hợp có sai lệch. Qua thời gian đối chiếu, nếu các bên không giải quyết, số liệu phần mềm sẽ là căn cứ tất toán..”. Theo thông báo số 657/2020/TB-VMG ngày 29/07/2020 Công ty Thành Thành An vẫn chưa chuyển hàng hóa tồn kho và tiền hàng hóa đã bán về cho Công ty Việt My như đã thỏa thuận.

Do đó, chúng tôi khởi kiện yêu cầu Quý Tòa án xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

Đối với hàng hóa tồn kho trị giá: 413.323.288 VNĐ (Bốn trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng), Việt My yêu cầu như sau: Do Công ty Thành Thành An không phối hợp thực hiện kiểm kho và hiện nay trụ sở Công ty không hoạt động nên các bên không tiến hành việc kiểm tra hàng hóa tồn nên Công ty Việt My yêu cầu:

Do khi bán hàng cho Công ty Thành Thành An thì Việt My sẽ tính theo đơn giá niêm yết và kèm giá giảm giá khuyến mãi theo chương trình và theo đợt (có kèm bảng giá tính) nhưng do Công ty Thành Thành An vi phạm thỏa thuận nên Quy đổi hàng hóa ra giá trị bằng tiền và buộc Công ty Thành Thành An chuyển trả giá trị hàng hóa cho Công ty Việt My theo đơn giá đã được niêm yết (có kèm bảng giá niêm yết sản phẩm). Căn cứ Khoản 18.5, Khoản 18.9 Điều 18 trong thỏa thuận số 36/VMG-GT/2019-2022 thì tổng giá trị hàng hóa là: 413.323.288 VNĐ (Bốn trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng).

Đối với số tiền hàng hóa đã bán nhưng Công ty Thành Thành An chưa chuyển trả cho Công ty Việt My, nay yêu cầu Công ty Thành Thành An hoàn trả số tiền 69.933.000 VNĐ hàng hóa đã bán cho Việt My. Căn cứ theo Khoản 11.3 Điều 11 của thỏa thuận buộc Công ty Thành Thành An phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vi phạm hợp đồng là 1.5% trên số tiền hàng hóa phải thanh toán bị vi phạm: 1.048.995 VNĐ (Một triệu không trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Tổng giá trị tranh chấp Công ty Thành Thành An có trách nhiệm phải trả cho Công ty Việt My là: 484.305.283 (bốn trăm tám mươi bốn triệu ba trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi ba đồng). Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi công ty Thành Thành An thanh toán hết số tiền theo bản án thì Công ty Việt My sẽ trả lại số tiền đối ứng là 100.000.000 đồng cho Công ty Thành Thành An.

Công ty TNHH thương mại Thành Thành An đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện ngày 01/4/2019 Công ty Việt My và Công ty

Thành Thành An có ký kết thỏa thuận phân phối số 36/VMG-GT/2019-2022 về việc phân phối hàng hóa của Công ty Việt My. Hai bên có mối quan hệ pháp luật là đại lý thương mại trong đó Bên Giao đại lý (Công ty Việt My) và Bên đại lý (Công ty Thành Thành An) nên thỏa mãn điều kiện của Hợp đồng đại lý. Hai bên đã tiến hành đặt hàng và giao hàng như thỏa thuận. Hai bên thực hiện đúng cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Tới tháng 8/2019 hai bên tiến hành đối soát số lượng hàng tồn kho là 8.067 sản phẩm tương ứng số tiền theo giá niêm yết là 298.984.588 và số lượng hàng đã bán ra với số tiền 31.229.115 đồng. Sau đó Công ty Việt My tiếp tục chuyển hàng xuống kho Công ty Thành Thành An, tuy nhiên do Công ty Thành Thành An vi phạm thỏa thuận về việc không chuyển trả tiền hàng đã bán cho Công ty Việt My. Do vi phạm nên tháng 10/2019 Công ty Việt My có thông báo về việc chấm dứt thỏa thuận, yêu cầu Công ty Thành An chuyển hàng về kho để tiến hành kiểm hàng và chốt công nợ nhưng không nhận được sự hợp tác của Công ty Thành Thành An. Do đó Công ty Việt My căn cứ trên số liệu của phần mềm hệ thống quản lý bán hàng (gọi tắt là báo cáo NXT) để tính hàng tồn, số lượng hàng bán ra và tiền bán hàng còn nợ chưa chuyển là phù hợp. Nay Công ty Việt My yêu cầu Công ty Thành Thành An trả giá trị hàng hóa tồn kho theo đơn giá đã được niêm yết với số tiền quy đổi là 413.323.288 đồng; Yêu cầu chuyển trả số tiền hàng hóa mà Công ty Thiên Thảo đã bán với số tiền 69.933.000 đồng và tiền phạt 1.5% trên số tiền hàng phải thanh toán bị vi phạm là 1.048.995 đồng. Tổng số tiền yêu cầu Công ty Thành Thành An phải trả là 484.305.283 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Xét đơn khởi kiện ngày 14/8/2020 của nguyên đơn, căn cứ vào thỏa thuận phân phối số 36/VMG-GT/2019-2022 ngày 01/4/2019 thì nguyên đơn giao hàng hóa, sản phẩm của mình cho bị đơn bán hàng và bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền hàng đã bán và được các chính sách của bên làm đại lý bán hàng. Nay giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trên là “ Tranh chấp về hợp đồng thỏa

thuận phân phối ”. Tuy nhiên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng đại lý”. Do trong hợp đồng hai bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp nơi Tòa án bên Công ty Việt My có trụ sở đăng ký kinh doanh. Công ty Việt My có trụ sở kinh doanh tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục kinh doanh thương mại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ trụ sở Công ty Thành Thành An và người đại diện theo pháp luật để công ty thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Thành Thành An vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Thành Thành An.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét, Công ty Việt My yêu cầu Công ty Thành Thành An trả giá trị hàng hóa tồn kho theo đơn giá đã được niêm yết với số tiền quy đổi là 413.323.288 đồng; Yêu cầu chuyển trả số tiền hàng hóa mà Công ty Thiên Thảo đã bán với số tiền 69.933.000 đồng và tiền phạt 1.5% trên số tiền hàng phải thanh toán bị vi phạm là 1.048.995 đồng. Tổng số tiền yêu cầu Công ty Thành Thành An phải trả là 484.305.283 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án, vào phần trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác nhận giữa Công ty Việt My và Công ty Thành Thành An có ký kết thỏa thuận phân phối số 36/VMG-GT/2019-2022 vào ngày 01/4/2019 về việc Công ty Thành Thành An sẽ là đại lý bán hàng cho Công ty Việt My tại khu vực Phú Yên . Bản thỏa thuận này có đủ các điều khoản phù hợp với loại hợp đồng dân sự do đó xác định là hợp đồng đại lý. Hợp đồng được người đại diện theo pháp luật của hai bên ký xác nhận, đóng dấu xác nhận hợp pháp vào đại diện mỗi bên. Những nội dung mà các bên thỏa thuận ghi trong thỏa thuận phân phối là do các bên hoàn toàn tự nguyện, khi xác lập các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm đạo đức xã hội và điều cấm của pháp luật. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 168 của Luật Thương mại.

Căn cứ lời khai của đại diện nguyên đơn, căn cứ vào bản thỏa thuận phân phối, căn cứ vào báo cáo NXT nhà phân phối tháng 8,9,10,11 năm 2019 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Việt My đã chuyển khối lượng hàng hóa các sản phẩm hóa mỹ phẩm là sữa tắm, dầu gội và dung dịch vệ sinh cho Công ty Thành Thành An theo số lượng hàng hóa nhập về kho của Công ty Thành Thành An. Quá trình thực hiện thỏa thuận Công ty Việt My tiến hành giao hàng xuống kho Công ty Thành Thành An và Công ty Thành Thành An có trách nhiệm bán hàng hóa giao xuống và thanh toán tiền hàng hóa theo đúng thỏa thuận. Tới tháng 8/2019 hai bên tiến hành đối soát số lượng hàng tồn kho là 8.067 sản phẩm tương ứng số tiền theo giá niêm yết là 298.984.588 và số lượng hàng đã bán ra với số tiền 31.229.115 đồng. Đầu tháng 9/2019 Công ty Thành Thành An đã chuyển khoản trả số tiền đã bán hàng chốt trong tháng 8 cho Công ty Việt My.

Tháng 9/2019 Công ty Việt My tiếp tục chuyển hàng xuống kho Thành Thành An với 7.984 sản phẩm. Trong tháng 09 Thành Thành An bán 3.262 sản phẩm hàng bán và 938 sản phẩm khuyến mãi (không tính tiền). Tiền bán hàng là 46.237.000 đồng. Cuối tháng 9 đối chiếu là tồn cuối kho tháng 9 bằng cách lấy tồn đầu (8.067) + hàng giao xuống (7.980) – hàng bán ra (bao gồm 3.262 sản phẩm hàng bán và 938 sản phẩm khuyến mãi) thì cuối tháng 9 chốt số liệu tồn tại kho Thành Thành An là 11.847 sản phẩm. Thành tiền là 467.210.588 VNĐ được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Tháng 10 năm 2019 do Thành Thành An không ký đối soát tháng 09/2019 nên Công ty Việt My không giao hàng về kho Thành Thành An nữa. Tồn đầu tháng 10/2019 được chuyển từ tháng 9/2019 sang là 11.847 sản phẩm. Trong tháng 10 Thành Thành An bán 910 sản phẩm hàng bán và 360 sản phẩm khuyến mãi (không tính tiền). Tiền bán hàng là 30.074.000 đồng. Cuối tháng 10 đối chiếu là tồn cuối kho tháng 10 bằng cách lấy tồn đầu (11.847) + hàng giao xuống (0) – hàng bán ra (bao gồm 910 sản phẩm hàng bán và 360 sản phẩm khuyến mãi) thì cuối tháng 10 chốt số liệu tồn tại kho Thành Thành An là 10.587 sản phẩm. Thành tiền là 413.803.28 đồng được tính theo giá niêm yết theo tài liệu đính kèm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tới tháng 9/2019 phía Công ty Thành Thành An đã vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận là không thanh toán tiền hàng hóa đúng thời hạn nên phía Công ty Việt My đã gửi thông báo số 657/2020/TB-VMG về việc giải quyết thanh lý thỏa thuận phân phối và xác nhận nợ, đồng thời yêu cầu phía Công ty Thành Thành An chuyển số lượng hàng hóa tồn kho về kho Công ty Việt My và giải quyết công nợ là phù hợp với thỏa thuận phân phối mà hai bên



đã ký kết, cụ thể tại khoản 17.2 Điều 17 của Thỏa thuận quy định “...*Bên B vi phạm một hoặc nhiều điều khoản quy định của thỏa thuận này thì Bên A có quyền chấm dứt thỏa thuận phân phối với Bên B mà không cần báo trước...*”; tại khoản 18.5 Điều 18 của thỏa thuận phân phối cũng quy định “...*Bên B bàn giao hàng hóa tồn kho trên phần mềm hệ thống của bên B tại kho của đơn vị được bên A chỉ định nhận hàng và biên bản bàn giao hàng hóa, bảng tất toán thanh lý gửi về cho bên A bằng mail. Bên A tiến hành đối chiếu công nợ, hàng hóa tồn kho chậm nhất là 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin từ bên B. Các bên có thời gian 7 (bảy) ngày làm việc để đối chiếu rà soát số liệu trong trường hợp có sai lệch. Qua thời gian đối chiếu nếu các bên không giải quyết, số liệu phần mềm sẽ là căn cứ tất toán...*”.

Số lượng hàng hóa tồn kho tại kho Công ty Thành Thành An để kinh doanh phân phối tại khu vực là tài sản của Công ty Việt My. Do Công ty Thành Thành An không thực hiện đúng thỏa thuận phân phối, không hợp tác thực hiện việc đối chiếu công nợ nên Công ty Việt My căn cứ số liệu hàng tồn kho, số lượng hàng bán ra trên hệ thống phần mềm quản lý bán hàng (Báo cáo NXT nhà phân phối) để làm căn cứ tính số liệu hàng tồn, số lượng sản phẩm bán ra và đưa ra giá quy đổi hàng hóa thành tiền theo bảng niêm yết giá sản phẩm là có cơ sở. Ngoài ra Tòa án nhân dân quận Tân Phú cũng đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với số lượng, hạn sử dụng và tình trạng hàng hóa tồn kho của Công ty Việt My đã chuyển cho Công ty Thành Thành An tại kho hàng của Công ty Thiên Thảo. Tuy nhiên, không thực hiện được việc xem xét thẩm định tại chỗ vì tại địa chỉ trên công ty Thành Thành An đóng cửa, không ai biết kho hàng của Công ty ở đâu (Theo biên bản xác minh ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, Tỉnh Phú Yên).

Do đó việc Công ty Việt My yêu cầu Công ty Thành Thành An thanh toán giá trị hàng tồn kho chưa chuyển trả quy đổi thành số tiền là 413.323.288 đồng là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán số tiền hàng đã bán là 69.933.000 đồng và tiền phạt 1.5% trên số tiền hàng phải thanh toán bị vi phạm là 1.048.995 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 11.1 và khoản 11.3 Điều 11 thỏa thuận phân phối quy định “...**Đợt 1**: Bên B thanh toán (nộp) tiền bán hàng từ ngày 01 đến hết ngày 19 hàng tháng cho bên A bằng 100% doanh số thực bán vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. **Đợt 2**: Bên B thanh toán (nộp) tiền bán hàng trong tháng cho bên A số tiền còn lại bằng doanh số thực bán của tháng...vào ngày 05 dương lịch của

*tháng tiếp theo...” “...Bên B vi phạm quy định thanh toán (nộp) tiền bán hàng trong kỳ cho bên A được tính phạt 1.5% trên số tiền thanh toán trễ hạn...”*

Do đó căn cứ số liệu trích ra từ phần hệ thống phần mềm quản lý bán hàng (Báo cáo NXT nhà phân phối) thì lượng hàng công ty Thành Thành An bán ra từ tháng 8 đến tháng 11/2019 tương ứng với số tiền là 69.933.000 đồng, số tiền trên đến nay chưa chuyển trả cho Công ty Việt My. Do đó ngoài tiền hàng chưa trả thì Công ty Việt My yêu cầu tính tiền phạt vi phạm do chậm thanh toán tiền hàng là phù hợp với thỏa thuận phân phối và phù hợp với quy định tại Điều 175 Luật Thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 484.305.283 đồng, trong đó hàng hóa tồn kho quy đổi thành tiền là 413.323.288 đồng; Tiền hàng đã bán chưa trả là 69.933.000 đồng và tiền phạt 1.5% trên số tiền hàng phải thanh toán bị vi phạm là 1.048.995 đồng.

Đối với số tiền tạm nộp đối ứng là 100.000.000 đồng mà Công ty Thành Thành An tạm nộp cho Công ty Thành Thành An thì theo thỏa thuận khi kết thúc hợp đồng số tiền trên sẽ được trả lại cho Công ty Thành Thành An và Công ty Việt My cũng đồng ý trả lại số tiền đối ứng trên sau khi Công ty Thành Thành An thanh toán hết số nợ. Do đó sau khi Công ty Thành Thành An thanh toán hết số nợ cho Công ty Việt My thì Công ty Việt My có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm nộp đối ứng là 100.000.000 đồng cho Công ty Thành Thành An.

- Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Thành Thành An đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến. Tuy nhiên ngày 6/9/2022 có gửi văn bản trình bày về việc ký kết thỏa thuận, về việc hoạt động không hiệu quả của đại lý bán hàng.... Tuy nhiên tại văn bản trình bày không có yêu cầu cụ thể để yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tranh chấp. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

- Về thời hạn thanh toán:

Xét, Công ty Việt My yêu cầu Công ty Thành Thành An thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Thành Thành An vi phạm thời hạn thanh toán đã lâu là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Việt My. Căn cứ Điều 175 Luật Thương mại yêu cầu của Công ty Việt My là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của Công ty Việt My được chấp nhận nên Công ty Thành Thành An phải chịu án phí là 23.372.211 đồng.

Công ty Việt My có trách nhiệm thanh toán 100.000.000 đồng số tiền tạm nộp ứng cho Công ty Thành hành An nên phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán là 5.000.000 đồng.

Công ty Việt My được hoàn lại một phần tiền tạm ứng án phí đã nộp sau khi trừ đi phần án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168; Điều 175 và Điều 176 Luật thương mại 2005; Điều 6; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My.

Buộc Công ty TNHH thương mại Thành Thành An có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My tổng số tiền là 484.305.283 (bốn trăm tám mươi bốn triệu ba trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi ba) đồng; Trong đó tiền giá trị hàng hóa là 413.323.288 (bốn trăm mười ba triệu ba trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám) đồng; Tiền hàng đã bán chưa trả là 69.933.000 (sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba ngàn) đồng và tiền phạt chậm thanh toán tiền hàng là 1.048.995 (một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm chín mươi lăm) đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My phải trả cho Công ty TNHH thương mại Thành Thành An số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng) sau khi Công ty TNHH thương mại Thành Thành An thanh toán xong số tiền còn thiếu cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My.

Kể từ ngày Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH thương mại Thành Thành An không

thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

## 2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH thương mại Thành Thành An phải chịu án phí là 23.372.211 (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm mười một) đồng.

Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My phải chịu án phí là 5.000.000 (năm triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My đã nộp theo biên lai thu số 0071107 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại số tiền 6.665.126 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm hai mươi sáu) đồng cho Công ty sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**

